

**Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN  
XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**



**CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH**

**THỦY LỢI THỦY NGUYÊN**

**MSDN: 0200165520**

Số: **01** /CBTT-TL TN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thủy Nguyên, ngày **16** tháng **5** năm 2025

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

Những thuận lợi và khó khăn tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024:

**\* Về thuận lợi:**

- Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của UBND thành phố; hỗ trợ, hướng dẫn của các Sở, ban ngành liên quan; phối hợp tích cực của các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn thành phố Thủy Nguyên.

- Đảng, Nhà nước và thành phố tiếp tục thực hiện các chính sách cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, thủy lợi như: miễn dịch vụ công ích thủy lợi cho nông dân, hỗ trợ kinh phí bảo trì công trình thủy lợi giao các công ty thực hiện; hỗ trợ kinh phí thủy lợi nội đồng cho các địa phương...

- Hệ thống công trình thủy lợi đã được quy hoạch, xây dựng qua nhiều thời kỳ đến nay tương đối đồng bộ, trải đều trên địa bàn huyện.

- Tập thể cán bộ, công nhân viên lao động Công ty yêu ngành, yêu nghề; có trình độ chuyên môn vững vàng, yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty.

**\* Về khó khăn:**

- Thời tiết diễn biến phức tạp, bất thường: những tháng đầu năm khô hanh; sang quý 2 mưa nhiều, mưa to đến rất to (ngày 9/6 và 10/6: 254mm), lượng mưa trung bình năm 2024 là 2.138 mm (bằng 240,6% so năm 2023), đặc biệt cơn bão số 3 (bão Yagi) đổ bộ trực tiếp vào Hải Phòng gây thiệt hại nặng nề cho sản xuất và dân sinh; nhiệt độ trung bình cao hơn nhiều năm từ 1-2 độ.

- Về tình hình thủy văn: các tháng đầu năm mực nước tại các triền sông hạ thấp, độ mặn cao, xâm nhập sâu (đến cống An Sơn và Phi Liệt) gây rất nhiều khó khăn cho công tác lấy nước nguồn vào hệ thống; về mùa mưa, nước lũ cao sau bão số 3 gây khó khăn cho việc tiêu nước trong hệ thống, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác tưới, tiêu, cấp nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và sinh hoạt trên địa bàn.

- Hệ thống công trình thủy lợi được xây dựng và đưa vào sử dụng từ lâu, kinh phí đầu tư, tu bổ còn hạn chế nên nhiều công trình đã xuống cấp, không

phát huy hết năng lực tưới, tiêu nước đặc biệt trong việc tiêu úng khi có mưa bão.

- Việc xây dựng các dự án công nghiệp, giao thông, hạ tầng đô thị trên địa bàn làm phá vỡ quy hoạch, mất tác dụng hoặc hạn chế năng lực một số công trình thủy lợi, gây rất nhiều khó khăn cho Công ty trong công tác điều hành nguồn nước phục vụ sản xuất và dân sinh kinh tế, nhất là khi có mưa lớn ở một số khu vực như: dự án Khu đô thị Bắc Sông Cẩm và khu vực phường Dương Quan; khu công nghiệp VSIP Hải Phòng, KCN Nam Cầu Kiền, phường Thủy Đường...

- Tình hình giá cả nguyên, nhiên vật liệu phục vụ cho sản xuất tăng hàng năm (xăng dầu, điện, sắt thép, vật liệu xây dựng, vật tư phục vụ sửa chữa, vận hành...) trong khi giá dịch vụ thủy lợi nhiều năm không tăng, ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình tài chính của công ty.

- Năm 2024, tập thể cán bộ, công nhân viên lao động Công ty đã nỗ lực thực hiện, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được UBND thành phố giao: Làm tốt công tác điều hành nguồn nước, cung cấp đầy đủ, kịp thời nguồn nước có chất lượng tốt phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và đời sống dân sinh; Thực hiện bố trí, sắp xếp lao động hợp lý, đảm bảo 100% người lao động có việc làm và thu nhập ổn định; Đảm bảo đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách Nhà nước; Bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu.

#### **BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

| TT  | Tên chỉ tiêu                                                   | Đơn vị tính          | Kế hoạch 2024 | Thực hiện 2024 | So sánh TH/KH (%) |
|-----|----------------------------------------------------------------|----------------------|---------------|----------------|-------------------|
| 1   | Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu:                                |                      |               |                |                   |
| 1.1 | Diện tích tưới, tiêu nông nghiệp                               | Ha                   | 14.129        | 11.975         | 84,75             |
| 1.2 | Tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị (trừ vùng nội thị) | Ha                   | 14.773        | 15.883         | 107,51            |
| 1.3 | Cấp nước thô cho sinh hoạt và công nghiệp                      | Triệu m <sup>3</sup> | 28,00         | 29,868         | 106,67            |
| 1.4 | Tiêu thoát nước khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà máy...   | Ha                   | 808           | 808            | 100               |
| 2   | Tổng doanh thu, trong đó:                                      | Tỷ đồng              | 56,338        | 58,730         | 104,25            |



|     |                                    |         |          |          |          |
|-----|------------------------------------|---------|----------|----------|----------|
| 2.1 | Hoạt động dịch vụ thủy lợi         | Tỷ đồng | 47,838   | 46,574   | 97,35    |
| 2.2 | Hoạt động XD CB, doanh thu khác    | Tỷ đồng | 8,500    | 12,156   | 143,01   |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế               | Tỷ đồng | 4,300    | 4,312    | 100,28   |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế                 | Tỷ đồng | 3,706    | 3,690    | 99,57    |
| 5   | Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước  | Tỷ đồng | 3,100    | 4,362    | 140,71   |
| 6   | Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)  | Tỷ đồng | không có | không có | không có |
| 7   | Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có) | Tỷ đồng | 22,548   | 19,602   | 86,93    |
| 8   | Tổng số lao động                   | Người   | 248      | 241      | 97,18    |
| 9   | Tổng quỹ lương                     | Tỷ đồng | 21,666   | 21,314   | 98,38    |
| a)  | Quỹ lương quản lý                  | Tỷ đồng | 1,572    | 1,523    | 96,88    |
| b)  | Quỹ lương lao động                 | Tỷ đồng | 20,094   | 19,791   | 98,49    |

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024:

- Làm tốt công tác điều hành nguồn nước, cung cấp đầy đủ, kịp thời nguồn nước có chất lượng tốt phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và đời sống dân sinh, góp phần tăng năng suất cây trồng trên địa bàn Huyện.

- Bố trí, sắp xếp đủ việc làm cho lực lượng lao động hiện có, đảm bảo 100% người lao động có việc làm và thu nhập ổn định.

- Thực hiện chi trả, đóng góp đầy đủ các chế độ, quyền lợi cho người lao động như: tiền lương, tiền thưởng, tiền ăn ca, tiền tết, đóng BHXH, BHYT, BHTN...

- Thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, trong đó có một số chỉ tiêu vượt kế hoạch đó là các chỉ tiêu:

+ Tổng doanh thu thực hiện năm 2024 đạt 58,730 tỷ đồng bằng 104,25% so với kế hoạch. Cơ cấu tăng doanh thu: Tăng từ nguồn dịch vụ thủy lợi khác (nước thô) là 106,67% so với kế hoạch (giá trị tương ứng 26,972 tỷ đồng/25,290 tỷ đồng); Doanh thu từ hoạt động xây dựng cơ bản, doanh thu khác tăng 143,01% (giá trị tương ứng 12,156 tỷ đồng/8,500 tỷ đồng).

+ Tổng chi phí thực hiện năm 2024 tăng 2,381 tỷ đồng so với kế hoạch được phê duyệt, nguyên nhân:

Yếu tố chi phí tăng là 4,440 tỷ đồng, gồm: Chi phí khấu hao tài sản cố định tăng 28 triệu đồng; Chi phí tiền điện phục vụ sản xuất tăng 0,033 tỷ đồng; Chi phí hoạt động xây dựng cơ bản tăng 3,633 tỷ đồng do nhu cầu thực tế; Các chi phí khác tăng 0,746 tỷ đồng do tăng chi phí phục vụ công tác phòng chống lụt

*Handwritten signature*

bão do ảnh hưởng của cơn bão số 3 năm 2024 (bão Yagi) và một số chi phí phụ trợ phát sinh khác.

- Yếu tố chi phí giảm là 2,059 tỷ đồng, gồm: Chỉ tiêu chi phí tiền lương, tiền ăn ca và bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn, kinh phí công đoàn năm 2024 giảm 0,535 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2024 (do Công ty thực hiện tiết kiệm chi và Công ty chưa sử dụng đủ lao động kế hoạch); Chi phí nguyên, nhiên liệu phục công tác sửa chữa bảo dưỡng và chi phí sửa chữa thường xuyên giảm 0,200 tỷ đồng so với kế hoạch do Công ty đã ngăn ngừa, khắc phục kịp thời các sự cố công trình hư hỏng. Chi trả dịch vụ thủy lợi cho các Hợp tác xã giảm 0,347 tỷ đồng là do diện tích người dân bỏ hoang, bỏ ruộng không canh tác. Một số chi phí khác như: Chi phí quản lý, Chi phí đào tạo, nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ mới, Quỹ trợ cấp mất việc làm, Bảo hộ ATLĐ, bảo vệ công trình... giảm 0,977 tỷ đồng là do Công ty thực hiện tiết kiệm chi phí để khắc phục ảnh hưởng do ảnh hưởng của cơn bão số 3 năm 2024 (bão Yagi).

+ Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước năm 2024 là 4,362 tỷ đồng (bằng 140,71%, tương ứng tăng 1,262 tỷ đồng so với kế hoạch) là do số thuế phải nộp năm 2023 chuyển sang năm 2024, riêng thuế TNDN phải nộp của năm 2023 chuyển sang là 0,709 tỷ đồng.

+ Các chỉ tiêu khác: lợi nhuận sản xuất kinh doanh (100,28%), lợi nhuận sau thuế (99,57%), chỉ tiêu quỹ lương quản lý (96,88%) và quỹ lương lao động (98,49%).

+ Chỉ tiêu diện tích tưới tiêu nông nghiệp 11.975ha/14.129ha đạt 84,75% so với kế hoạch: Diện tích tưới, tiêu giảm do việc thu hồi diện tích đất nông nghiệp cho các khu công nghiệp, phát triển cơ sở hạ tầng; giảm do người dân bỏ ruộng không canh tác. Đây là nguyên nhân ảnh hưởng trực tiếp đến chỉ tiêu doanh thu sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2024 (đạt 19,602 tỷ đồng/22,548 tỷ đồng) bằng 86,93% kế hoạch.

+ Chỉ tiêu số lao động là 241 lao động/248 lao động bằng 97,18% so với kế hoạch: là do Công ty không thực hiện bố trí hết số lao động theo kế hoạch, để tiết kiệm chi phí tiền lương và đảm bảo chi trả chế độ người lao động.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn một số nhiệm vụ và một số việc thực hiện đạt hiệu quả chưa cao như:

- Công tác kiểm tra phát hiện một số vi phạm, lấn chiếm công trình thủy lợi chưa kịp thời, việc phối hợp cùng các địa phương, đơn vị liên quan trong công tác xử lý chưa sát sao nên còn một số vụ việc vi phạm chưa được giải quyết dứt điểm.

200  
IG TY  
IHH  
ANH V  
I THÁC  
NH THUY  
NGUYỄN  
Ổ HẢI

Ch



- Việc đôn đốc các địa phương làm vệ sinh kênh mương, dọn bèo rác trên hệ thống kênh nhánh trong toàn huyện đạt kết quả cao.

- Bên cạnh đó, diện tích tiêu thoát nước khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà máy... Công ty vẫn đang phải thực hiện nhưng chưa được tính doanh thu; phương án giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác năm 2024 chưa được phê duyệt ảnh hưởng đến nguồn thu của Công ty.

**II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN**

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

Thực hiện Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024 được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 và Quyết định số 4696/QĐ-UBND ngày 11/12/2024, Công ty đã thường xuyên kiểm tra, khắc phục kịp thời các sự cố hư hỏng đột xuất tại các công trình, đồng thời thực hiện việc duy tu, sửa chữa các công trình đã được bố trí vốn năm 2024. Theo Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 về phê duyệt Kế hoạch năm 2024, kế hoạch tổng vốn đầu tư năm 2024 là 22.720 triệu đồng, trong đó:

- Công trình duy tu sửa chữa từ nguồn ngân sách hỗ trợ: 14.500 triệu đồng.
- Công trình duy tu sửa chữa từ nguồn dịch vụ thủy lợi, nguồn thu khác: 7.720 triệu đồng.
- Công trình cải tạo, nâng cấp từ Quỹ đầu tư phát triển công ty: 500 triệu đồng.

Công tác đầu tư xây dựng, sửa chữa được Công ty triển khai theo đúng trình tự xây dựng cơ bản, đảm bảo yêu cầu tiến độ, kỹ thuật và chất lượng đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất.

**BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP**

Đơn vị: Tỷ đồng

| STT | Tên dự án                                | Văn bản, Quyết định phê duyệt             | Kế hoạch 2024 | Thực hiện năm 2024 |                | Ghi chú                                                   |
|-----|------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------|--------------------|----------------|-----------------------------------------------------------|
|     |                                          |                                           |               | Đã thực hiện       | Đang thực hiện |                                                           |
| 1   | Duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi | Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 | 14,500        | 16,257             |                | Nguồn hỗ trợ bảo trì, SCTSCĐ                              |
| 2   | Duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi | Quyết định 4696/QĐ-UBND ngày 11/12/2024   | 0,618         | 0,443              |                | Nguồn hỗ trợ bảo trì, SCTSCĐ (Công trình bổ sung theo QĐ) |



*[Handwritten signature]*

| STT          | Tên dự án                                                                                               | Văn bản,<br>Quyết định<br>phê duyệt                 | Kế<br>hoạch<br>2024 | Thực hiện năm 2024 |                   | Ghi chú                                            |
|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------------------------|
|              |                                                                                                         |                                                     |                     | Đã thực<br>hiện    | Đang<br>thực hiện |                                                    |
| 3            | Duy tu, sửa<br>chữa các công<br>trình thủy lợi                                                          | Quyết định<br>4696/QĐ-<br>UBND ngày<br>11/12/2024   | 7,720               | 4,664              | 2,690             | Nguồn dịch vụ<br>thủy lợi và các<br>nguồn thu khác |
| 4            | Nâng cấp, cải<br>tạo; sửa chữa<br>công trình<br>(Nguồn Quỹ<br>Đầu tư phát<br>triển tại doanh<br>nghiệp) | Quyết định số<br>2184/QĐ-<br>UBND ngày<br>27/6/2024 | 0,5                 |                    |                   | Không đầu tư<br>năm 2024                           |
| <b>Tổng:</b> |                                                                                                         |                                                     | <b>23,338</b>       | <b>21,364</b>      | <b>2,690</b>      |                                                    |

\* Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển:

- Đối với danh mục duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi (từ Nguồn hỗ trợ bảo trì, sửa chữa tài sản cố định).

Công ty được UBND thành phố hỗ trợ nguồn vốn theo Quyết định số 2959/QĐ-UBND ngày 19/8/2024 là 14,500 tỷ đồng, tại Quyết định số 4177/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 nguồn vốn trên được phê duyệt điều chỉnh là 14,220 tỷ đồng; nguồn hỗ trợ từ nguồn kết dư kinh phí đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2024 theo Quyết định số 4696/QĐ-UBND ngày 11/12/2024 là 2,947 tỷ đồng, tổng nguồn hỗ trợ bảo trì, sửa chữa tài sản cố định năm 2024 là 17,167 tỷ đồng.

Công ty đã thực hiện đầu tư 12 công trình thuộc danh mục đầu tư theo Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 27/4/2024 và bổ sung thêm 01 công trình theo Quyết định số 4696/QĐ-UBND ngày 11/12/2024 của UBND thành phố với tổng kinh phí phê duyệt (theo QĐ được chủ đầu tư phê duyệt) là 17,030 tỷ đồng, tổng kinh phí nghiệm thu quyết toán các công trình là 16,700 tỷ đồng; các công trình được triển khai thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng kịp thời phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh kinh tế trên địa bàn.

- Đối với danh mục duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi (từ Nguồn hỗ trợ dịch vụ công ích thủy lợi; nguồn thu khác của Công ty).

Kế hoạch vốn được dự kiến phê duyệt là 7,720 tỷ đồng, Công ty đã thực hiện hầu hết công trình thuộc danh mục đầu tư và các hạng mục công trình sửa chữa sự cố đột xuất, cấp bách trên hệ thống; vớt bèo, rác, vệ sinh kênh mương, khai thông dòng chảy... với tổng kinh phí phê duyệt (theo QĐ được chủ đầu tư phê duyệt) là 7,871 tỷ đồng. Tổng kinh phí nghiệm thu quyết toán các công trình là 7,354 tỷ đồng (trong đó công trình đã thực hiện là 4,664 tỷ đồng, đang thực hiện là 2,690 tỷ đồng). Một số công trình còn lại (01 công trình được đầu tư bằng nguồn vốn hỗ trợ khắc phục hậu quả bão số 3 (Yagi) theo Quyết định số 5114/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND thành phố; 01 công trình không

1:0200  
CÔNG TY  
TNHH  
THÀNH V  
KHAI THÁC  
S TRÌNH THUY  
THUY NGUYỄN  
PHỐ HẢI





triển khai thực hiện do ưu tiên nguồn vốn cho xử lý hạng mục cấp bách và 01 công trình thuộc danh mục được thực hiện chuyển tiếp sang năm 2025 với kinh phí còn lại chưa thực là 0,724 tỷ đồng (Giá trị phê duyệt là 1,650 tỷ đồng, đã nghiệm thu thanh toán là 0,926 tỷ đồng).

- Đối với danh mục Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa công trình (Nguồn hợp pháp khác), danh mục được phê duyệt là 01 công trình, kinh phí dự kiến là 0,500 tỷ đồng, Công ty không triển khai thực hiện đầu tư công trình trên để ưu tiên kinh phí khắc phục công trình cấp bách khác do ảnh hưởng của bão số 3 (Yagi).

Như vậy, tổng mức đầu tư thực hiện quyết toán năm 2024 là 21,364 tỷ đồng bằng 94,03% so với kế hoạch là 22,720 tỷ đồng.

2. Các khoản đầu tư tài chính: Không có

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

**BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI**

| TT  | Tên doanh nghiệp                                                     | Vốn điều lệ (tỷ đồng) | Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng) | Tổng tài sản (tỷ đồng) | Doanh thu (tỷ đồng) | Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng) | Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng) | Lợi nhuận nộp về công ty mẹ | Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng) | Tổng nợ phải trả (tỷ đồng) |
|-----|----------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------------------------|------------------------|---------------------|--------------------------------|------------------------------|-----------------------------|---------------------------------------------|----------------------------|
| 1   | Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ: Không có     |                       |                                          |                        |                     |                                |                              |                             |                                             |                            |
| 1.1 | Công ty A                                                            |                       |                                          |                        |                     |                                |                              |                             |                                             |                            |
| 1.2 | Công ty B                                                            |                       |                                          |                        |                     |                                |                              |                             |                                             |                            |
| 2   | Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: Không có |                       |                                          |                        |                     |                                |                              |                             |                                             |                            |
| 2.1 | Công ty C                                                            |                       |                                          |                        |                     |                                |                              |                             |                                             |                            |
| 2.2 | Công ty D                                                            |                       |                                          |                        |                     |                                |                              |                             |                                             |                            |

TIỀN  
LỢI  
HỒNG

CH